

BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC THEO CÔNG ƯỚC UNESCO 1970

Nguyễn Huy Phòng*

Tóm tắt: Di sản văn hóa là tài sản vô giá do các thế hệ đi trước trao truyền cho thế hệ sau với những giá trị vượt trội về lịch sử, khoa học, văn hóa. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân nhằm lan toả những giá trị nhân văn, tốt đẹp, đồng thời chống lại những hành vi xâm hại, trộm cắp và buôn bán trái phép di sản.

Bài viết làm rõ hơn vai trò và giá trị của di sản văn hóa; vấn nạn buôn bán trái phép di sản và việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa theo Công ước 1970 ở nước ta hiện nay.

Từ khoá: Di sản văn hóa; Công ước 1970, bảo vệ di sản văn hóa.

1. Vai trò và giá trị của di sản văn hóa

Di sản văn hoá là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa tồn tại ở hai dạng vật thể và phi vật thể. Di sản văn hoá vật thể bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; Ngữ văn dân gian; Nghệ thuật trình diễn dân gian; Tập quán xã hội và tín ngưỡng; Lễ hội truyền thống; Nghề thủ công truyền thống; Tri thức dân gian (1).

Bản về vai trò của di sản văn hóa, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc khẳng định: “Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hoá” (2).

Di sản văn hóa là những sáng tạo về vật chất và tinh thần. Trải qua thời gian, những sáng tạo đó tiếp tục được cộng đồng bồi đắp, bổ sung thêm những giá trị mới, dần

dần lắng đọng trở thành tài sản vô giá của cộng đồng, xã hội. Di sản văn hóa là sự kết tinh bản sắc, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có tác dụng lớn trong việc giáo dục, hình thành nhân cách con người. Nó là cơ sở để gắn kết cộng đồng, kết nối quá khứ với hiện tại, tạo sức mạnh đoàn kết dân tộc. Di sản văn hóa cũng chính là hạt nhân quan trọng mang tính nền tảng để trên cơ sở đó, mỗi người dân tự hào về truyền thống lịch sử cha ông, chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để không ngừng tạo ra những giá trị mới, bồi đắp thêm sự phong phú của vốn di sản văn hóa nước nhà.

Tuy nhiên không phải bất cứ cái gì do con người sáng tạo ra, để lại cho hậu thế cũng trở thành di sản văn hóa. Di sản văn hóa phải có ý nghĩa với cộng đồng, xã hội, hội tụ trong nó những giá trị về lịch sử, khoa học và văn hóa.

Theo Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới mà Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã thông qua ngày 16-11-1972 thì di sản văn hóa bao gồm:

- “Các di tích: các công trình kiến trúc, các công trình điêu khắc và hội họa, các yếu tố hoặc cấu trúc có tính chất khảo cổ học, các dấu khắc, nơi cư trú hang động và tổ hợp các

* TS. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đặc điểm có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học.

- Các nhóm công trình xây dựng: các nhóm công trình riêng lẻ hoặc liên hoàn mà do kiến trúc, tính đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong cảnh quan có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học.

- Các di chỉ: các công trình của con người hoặc công trình kết hợp giữa con người và thiên nhiên, và các khu vực gồm có các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hay nhân học” (3).

Như vậy, di sản văn hóa chứa đựng trong mình nhiều giá trị, rõ nhất là giá trị lịch sử, bởi bất kỳ một di sản nào cũng đều gắn liền với các sự kiện chính trị - xã hội thuộc về các giai đoạn, thời kỳ lịch sử nhất định, phản ánh quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của các quốc gia, dân tộc. Thông qua hành trình di sản, hậu thế có thể trải nghiệm và thấy được cuộc sống của các thế hệ tiền thân qua các chứng tích, các di chỉ, cổ vật, bảo vật được lưu giữ, trưng bày trong các bảo tàng; qua các câu chuyện, sự tích được lưu truyền trong dân gian.

Bên cạnh giá trị lịch sử là giá trị khoa học. Dù tồn tại ở dạng vật thể hay phi vật thể, mỗi di sản văn hóa đều là sản phẩm độc đáo, thể hiện chiều sâu của tư duy, trí tuệ và tầm nhìn xa của chủ thể sáng tạo; là sự hội tụ và kết tinh tài năng, sự tinh tế, khéo léo, sự nhẫn nại, cần cù và những khát vọng lớn của người tạo tác ra di sản.

Bằng tài năng, cảm quan cá nhân và những trải nghiệm từ thực tiễn lao động sản xuất, những tương tác của con người với tự nhiên, xã hội, và đặc biệt là ở tinh thần, trách nhiệm của thế hệ đi trước muốn gửi lại cho thế hệ mai sau những món quà vô giá, họ đã sáng tạo ra nhiều di sản độc đáo.

Ngày nay, dù khoa học kỹ thuật có nhiều bước phát triển nhưng vẫn phải thừa nhận, khâm phục về những sáng tạo độc đáo của những thế hệ đi trước. Nhiều di sản đã vượt qua những thử thách khốc liệt của tự nhiên, thời tiết, thiên tai và sự tàn phá của chiến tranh để tồn tại đến ngày nay.

Cùng với giá trị lịch sử, khoa học thì di sản còn chứa đựng những giá trị về văn hóa, thẩm mỹ, kiến trúc, nghệ thuật... Di sản văn hóa ra đời thể hiện tâm thức cộng đồng, phản ánh phương thức lao động sản xuất và những thực hành văn hóa đặc trưng. Bao trùm lên các di tích lịch sử, các công trình văn hóa là đời sống tín ngưỡng, tâm linh, tôn giáo, là những nghi thức, lễ hội đặc trưng gắn liền với đời sống của cư dân các vùng miền, lãnh thổ. Giá trị văn hoá của di sản còn thể hiện ở những triết lý dân gian, cảnh quan, không gian văn hóa; ở những câu chuyện, sự tích mang tính linh thiêng, huyền thoại.

Trở về với di sản và được sống trong không gian di sản, mỗi người sẽ trang bị thêm cho mình những tri thức về lịch sử, quá khứ hào hùng của dân tộc, đất nước; tích lũy thêm những bài học kinh nghiệm về lẽ sống, về phương thức ứng xử, giao tiếp xã hội, đặc biệt là những giá trị nhân văn của di sản sẽ đánh thức những rung cảm thẩm mỹ, nghệ thuật, hướng con người đến với cái đẹp, cái thiện để từ đó không ngừng hoàn thiện mình.

2. Công ước UNESCO 1970 và những nỗ lực của Việt Nam trong hồi hương cổ vật

Các quốc gia trong quá trình hình thành, phát triển đều ý thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với sự phát triển quốc gia, dân tộc mình. Với nhiều chính sách cụ thể, thiết thực, các quốc gia đã bảo tồn, khai thác và phát huy tốt nhất giá trị của di sản văn hóa, nhờ đó mà nhiều di sản văn hóa có tuổi đời hàng ngàn năm thuộc các niên đại, triều đại xa xưa nhưng vẫn được bảo

quản, trùng tu và gìn giữ, trao truyền cho đến ngày nay.

Tuy nhiên trong quá trình “sống”, di sản luôn chịu những thách thức lớn đến từ yếu tố bên trong và bên ngoài tác động. Ở bên trong, đó là nhiều di sản vật thể được tạo tác từ những vật liệu từ thiên nhiên, như gỗ, đất, được làm thủ công nên tuổi thọ và độ bền có giới hạn. Ở bên ngoài là những yếu tố tác động của tự nhiên, thời tiết, khí hậu, thiên tai, bão lũ, hoả hoạn, mưa nắng khiến cho nhiều di sản bị mai một theo thời gian. Đặc biệt, một trong những thảm họa khiến cho nhiều di sản văn hóa bị thủ tiêu, tàn phá, huỷ hoại, bị trộm cướp, tịch thu do chiến tranh, xâm lược, bom mìn và âm mưu của giai cấp thống trị, cầm quyền, các thế lực phản động muốn đồng hoá, nô dịch, áp đặt văn hóa đối với các nước thuộc địa, điều đó khiến cho trữ lượng di sản bị tiêu vong là rất lớn.

Khi xã hội ngày càng phát triển, thị trường nghệ thuật ra đời và phát triển sôi động, di sản văn hóa trở thành một loại hàng hoá đặc biệt được trao đi đổi lại, mua bán trên thị trường. Nhận thấy những giá trị vượt trội về tính độc đáo, độc bản, duy nhất; về những giá trị văn hóa, khoa học, lịch sử, thẩm mỹ, nghệ thuật, kiến trúc, đặc biệt là những lợi ích, giá trị to lớn về kinh tế, lợi nhuận của di sản, một loại hình tội phạm mới về trộm cắp di sản tại các di tích, các bảo tàng ra đời, hoạt động xuyên biên giới. Từ những cá nhân đơn lẻ, dần hình thành các băng nhóm, đường dây trộm cắp, buôn bán, vận chuyển trái phép cổ vật với phương thức hoạt động tinh vi nhằm chống lại sự kiểm soát, điều tra, bắt giữ của các cơ quan chức năng.

Không chỉ trộm cắp cổ vật có giá trị tại các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, công sở, bọn buôn bán, săn lùng cổ vật còn tìm đến các làng quê, các gia đình, dòng họ, cá nhân sở hữu nhiều đồ vật cổ có giá trị để thu mua với giá rẻ rồi đem bán cho các thương

nhân, nhà sưu tầm đồ cổ và công ty đầu giá cổ vật. Tình trạng đó khiến cho nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam bị “chảy máu” di sản. Trong các loại hình di sản văn hóa thì những cổ vật, bảo vật là bị đánh cắp, mua bán trái phép nhiều nhất.

Trước nạn trộm cắp di sản tại các di tích bảo tàng; nạn đào bới di chỉ tại các địa điểm khảo cổ học; tình trạng xâm hại các di tích lịch sử - văn hóa; nạn buôn bán bất hợp pháp di sản diễn ra trên phạm vi rộng, vào tháng 4 năm 1964, Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đã chỉ định một ủy ban gồm các chuyên gia để đưa ra nhiều khuyến nghị cho một công ước trong tương lai. Sáu năm sau, vào ngày 14-11-1970, tại kỳ họp thứ 16, tổ chức này đã thông qua *Công ước UNESCO 1970 về Các biện pháp ngăn cấm xuất, nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa*. Công ước khẳng định: Mọi quốc gia đều có trách nhiệm bảo vệ tài sản văn hoá nằm trong lãnh thổ của mình khỏi những mối nguy hiểm từ nạn trộm cắp, khai quật lén lút và xuất khẩu trái phép. Tại khoản 1, Điều 2, Công ước quy định: “Việc nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển nhượng trái phép tài sản văn hoá là một trong những nguyên nhân chính của việc làm nghèo đi di sản văn hoá của các quốc gia có di sản này và rằng hợp tác quốc tế là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất để bảo vệ tài sản văn hoá của mỗi quốc gia khỏi những nguyên nhân nói trên” (4).

Sự ra đời của Công ước 1970 là một công cụ pháp lý quan trọng để cộng đồng quốc tế nói chung và các nước thành viên tham gia công ước nói riêng có thể hạn chế, tiến tới ngăn chặn việc buôn bán trái phép tài sản văn hóa. Đồng thời đóng góp hiệu quả cho quá trình nâng cao nhận thức, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên phạm vi toàn cầu.

Tiếp đó, vào năm 1978, Ủy ban liên chính phủ của UNESCO về xúc tiến trao trả tài sản văn hóa cho các quốc gia xuất xứ hoặc bồi thường trong trường hợp Chiếm đoạt bất hợp pháp (ICPRCP) được thành lập theo Nghị quyết 20 C4/7.6/5 của phiên họp thứ 20 của Đại hội đồng UNESCO. Ủy ban như một cơ quan liên chính phủ thường trực, độc lập với Công ước 1970. Ủy ban giải quyết cụ thể việc trả lại hoặc bồi thường tài sản văn hóa bị mất, bị cướp phá, đặc biệt giải quyết các trường hợp xảy ra trước khi Công ước 1970 - không có hiệu lực hồi tố - có hiệu lực. Tức là, một quốc gia bất kể có phải là thành viên của Công ước 1970 hay không nhưng bị mất tài sản văn hóa có tầm quan trọng và yêu cầu bồi thường hoặc trả lại, trong trường hợp không được quy định trong các công ước quốc tế, có thể khiếu nại lên Ủy ban liên chính phủ để xúc tiến việc trao trả tài sản văn hóa về quốc gia xuất xứ hoặc trong trường hợp bị chiếm đoạt bất hợp pháp khi là thuộc địa.

Vào năm 1995, tại Rome, Công ước UNIDROIT về việc hoàn trả quốc tế những tài sản văn hóa bị đánh cắp hay xuất khẩu trái phép đã được các nước thành viên ký kết và chấp thuận thông qua.

Năm 1999, UNESCO công bố Quy tắc đạo đức quốc tế dành cho người buôn bán tài sản văn hóa. Quy tắc này trở thành tài liệu tham khảo cho những người buôn bán đồ cổ và nghệ thuật trên khắp thế giới.

Sau hơn 50 năm ra đời với sự tham gia của 193 nước thành viên, UNESCO, thông qua Công ước 1970, đã tiến hành các chiến dịch nâng cao nhận thức của người dân trên toàn cầu về tầm quan trọng của tài sản văn hóa; giúp nhiều quốc gia xây dựng Luật Di sản kèm theo các biện pháp phòng ngừa, đồng thời khuyến khích việc thu hồi tài sản văn hóa bị di dời bất hợp pháp khỏi lãnh thổ của họ.

Việt Nam là quốc gia có truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời với trữ lượng di sản văn hóa đồ sộ, độc đáo, phong phú, phản ánh chiều dài lịch sử và những nỗ lực, sáng tạo không ngừng của các thế hệ người dân Việt Nam. Tuy nhiên trong quá trình phát triển, trước những thử thách khốc liệt của thời gian, điều kiện khí hậu của xứ sở nhiệt đới gió mùa, sự xâm lăng, thôn tính, cai trị của các thế lực phương Bắc, phương Tây khiến nhiều di sản của đất nước bị phá hủy, thất thoát. Nhiều di sản, cổ vật, bảo vật quốc gia bị đánh cắp, vận chuyển, buôn bán trái phép ra nước ngoài.

Nhằm bảo tồn, phát huy tốt nhất di sản văn hóa, tăng cường hợp tác quốc tế để bảo vệ sự an toàn, vẹn nguyên của di sản, chống lại nạn buôn bán, xuất nhập khẩu trái phép di sản, Việt Nam đã sớm ký kết và trở thành thành viên tích cực của nhiều công ước quốc tế, trong đó có Công ước năm 1970.

Ngày 26-8-2005, Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký Quyết định số 957/2005/QĐ/CTN về việc "Gia nhập Công ước UNESCO 1970 về Các biện pháp ngăn cấm xuất, nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa và Công ước Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể". Trước đó vào năm 1987, Việt Nam đã tham gia Công ước năm 1972 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

Kể từ khi tham gia Công ước 1970, Việt Nam đã khẳng định trách nhiệm, nghĩa vụ quốc gia thành viên, triển khai tích cực, hiệu quả các quy định của Công ước, tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp hành động chặt chẽ với các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế thông qua việc chia sẻ thông tin, kiến thức kinh nghiệm. Đồng thời hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ, phòng chống việc buôn bán trái phép các di sản văn hóa. Việt Nam đang cai tổ chức thành công "Hội thảo quốc tế tập huấn nâng cao năng lực chống buôn bán trái phép các tài sản văn hóa;

ngăn chặn, hợp tác và thu hồi, hoàn trả” (năm 2015), tiếp nhận 18 cổ vật Việt Nam lưu lạc tại Cộng hòa Liên bang Đức để bảo quản, trưng bày, nghiên cứu tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam (năm 2018), kiến nghị các nước ASEAN ủng hộ sáng kiến của Việt Nam đưa tội phạm buôn lậu cổ vật thành lĩnh vực ưu tiên trong cơ chế Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia (năm 2019)...

Ở phạm vi quốc gia, Việt Nam đã chủ động xây dựng mạng lưới cơ quan chủ quản quản lý các cấp về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa, từng bước phù hợp và tương thích với luật pháp và các điều ước quốc tế. Trong gần 20 năm qua, Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã ban hành 02 Luật, 08 Nghị định và 16 Thông tư quy định các hoạt động về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có nhiều quy định liên quan đến việc ngăn chặn xuất, nhập khẩu và chuyển giao trái phép di sản văn hóa. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã chủ động, tích cực phối hợp các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động hiệu quả nhằm thực hiện Công ước nói chung, ngăn chặn xuất nhập khẩu, buôn bán trái phép các di sản văn hóa nói riêng, trong đó có một số hoạt động nổi bật như: phối hợp với Bộ Công an (Interpol Việt Nam) thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến dịch Athena II tại Việt Nam – Chiến dịch truy quét tội phạm buôn bán cổ vật (năm 2020).

Thông qua con đường hợp tác quốc tế, ngoại giao văn hóa, sự vào cuộc của các cơ quan ban ngành, sự lên tiếng kịp thời của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có tình yêu với di sản văn hóa dân tộc ở trong và ngoài nước trong việc phát hiện các cổ vật của Việt Nam bị buôn bán ở nước ngoài. Việt Nam đã đàm phán với Chính phủ các quốc gia thuyết

phục các công ty đấu giá cổ vật dừng các phiên đấu giá đối với các di sản, cổ vật, bảo vật có xuất xứ từ Việt Nam, từ đó tiến hành công cuộc hồi hương cổ vật.

Năm 2022, một công ty tư nhân của Việt Nam đã tự nguyện bỏ tiền và đấu giá thành công tại Tây Ban Nha, đã góp phần đưa hai cổ vật là mũ quan đại thần và áo Nhật bình cung tần triều Nguyễn có niên đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX về nước và tặng lại cho tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tháng 8-2022, Cục Điều tra Liên bang Mỹ (FBI) đã trao trả cho Việt Nam một số cổ vật chưa rõ niên đại nhưng được xác định có nguồn gốc từ Việt Nam.

Ngày 19-10-2022 trên website chính thức của hãng đấu giá Millon (ở Pháp) có đăng tải thông tin sẽ đưa ra đấu giá 329 cổ vật. Trong số đó có 2 cổ vật của nhà Nguyễn (1802-1945), gồm 1 ấn vàng đúc năm 1823 triều Minh Mạng (1820-1841) và 1 bát vàng triều Khải Định (1917-1925). Phiên đấu giá 2 cổ vật nêu trên dự kiến được tiến hành vào 11 giờ trưa ngày 31-10-2022 (giờ Paris). Nhà đấu giá Millon của Pháp chào bán ấn vàng của vua Minh Mạng với mức 2-3 triệu euro (48-72 tỉ đồng). Ấn "Hoàng đế chi bảo" được các chuyên gia xác định là hiện vật nguyên gốc, chuẩn xác, được đúc vào năm Minh Mạng thứ 4 (năm 1823), chất liệu bằng vàng, được truyền từ đời vua Minh Mạng đến đời vua Bảo Đại.

Bằng con đường ngoại giao văn hóa và những cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước 1970, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan đã đàm phán thành công với Nhà đấu giá Millon trong việc hủy phiên đấu giá cổ vật có nguồn gốc từ Việt Nam để tìm kiếm giải pháp “hồi hương” ấn vàng Hoàng đế chi bảo một cách thuận lợi, an toàn (5).

Gần đây, trên website của Công ty đấu giá Thượng Hải Dương Minh (Shanghai Yangming Auction Co., Ltd) đăng tải thông tin về phiên đấu giá cổ vật "Giấy cũ phồn hoa - Lịch sử văn hiến và bằng sắc trăm năm" vào ngày 22-4-2023. Phiên đấu giá dự kiến sẽ đấu giá 672 món cổ vật, đa phần là bằng chất liệu giấy. 12 sắc phong của Việt Nam có niên đại thời Lê và Nguyễn thuộc các niên hiệu Cảnh Hưng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định..., sẽ được đem ra đấu giá tại phiên này.

Trước sự việc đó, Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, đã đề nghị 5 địa phương xác minh thông tin nêu trên. Các địa phương Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Nam, Hải Dương xác nhận các đạo sắc phong bị rao bán là tài sản do địa phương quản lý bị đánh cắp. Và bằng con đường ngoại giao văn hóa, ngày 19-4-2023, đại diện Cục Văn hóa và Du lịch Thượng Hải đã quyết định tạm dừng cuộc bán đấu giá và sẵn sàng phối hợp với phía Việt Nam để cung cấp các thông tin liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hồi hương cổ vật.

Có thể nói, mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc hợp tác quốc tế để hồi hương cổ vật, phòng chống nạn trộm cắp, buôn bán, vận chuyển trái phép di sản, tuy nhiên việc “chảy máu” di sản vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra ở nhiều cơ sở, địa bàn có di tích lịch sử văn hóa lâu đời, thậm chí diễn ra ngay cả ở trong các cơ sở nghiên cứu. Để chấm dứt tình trạng đó cần có những biện pháp căn cơ, lâu dài.

3. Bảo vệ di sản văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới

Bối cảnh mới có nhiều điều kiện thuận lợi để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Tuy nhiên bên cạnh những cơ hội là những khó khăn, thách thức đang đặt ra, đó là sự xuống cấp, mai một và mất đi của di

sản trước những thách thức của thời gian, thời tiết, thiên tai, khí hậu; vấn đề trùng tu di tích; sự khai thác quá mức giá trị kinh tế, thương mại của di sản; tình trạng xâm lấn, làm biến dạng cảnh quan, không gian di sản..., đặc biệt là nạn trộm cắp, buôn bán cổ vật, bảo vật, tư liệu quý hiếm của quốc gia. Để khắc phục những bất cập đó, nhất là tình trạng “chảy máu” di sản, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản như:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí của di sản văn hóa, bảo vật, cổ vật quốc gia - nơi chứa đựng và kết tinh tâm hồn, trí tuệ, nhân cách và lối sống ông cha, là sự hội tụ và thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc. Gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân. “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn” (6), vì thế việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống sẽ có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến sự tồn vong của quốc gia, dân tộc, trong đó có hệ thống di sản văn hóa độc đáo, phong phú mà các thế hệ đi trước đã dày công sáng tạo, gìn giữ, trao truyền.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế. Trước mắt cần tổng kết thực tiễn 20 năm triển khai và thực thi Luật Di sản văn hóa (2001) với những kết quả đạt được, những bất cập, hạn chế và những thách thức, những vấn đề mới đang đặt ra cần phải hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi, nhất là những điều khoản quy định về Di sản văn hóa phi vật thể; Di sản tư liệu; trách nhiệm của các cơ quan, bộ ngành, chính quyền địa phương trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng cơ chế hiến tặng cổ vật, bảo vật; vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực di sản văn

hóa, và đặc biệt là bổ sung những quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Theo Luật Di sản văn hóa hiện hành, hiện Việt Nam đang thiếu các quy định cụ thể về việc cho phép đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra khỏi nơi lưu giữ để tham gia các hợp tác trong nước và nước ngoài; thiếu cơ chế khuyến khích để các cá nhân, tổ chức cùng tham gia với Nhà nước trong việc đưa cổ vật có nguồn gốc từ Việt Nam hiện đang lưu lạc tại nước ngoài về nước. Thời gian gần đây, một số cổ vật có nguồn gốc Việt Nam đã được mua từ những cuộc đấu giá ở nước ngoài và đưa về nước. Tuy nhiên, hoạt động này còn tự phát và chưa có định hướng. Quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, không thể thực hiện được bằng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính. Cơ chế, chính sách về tiền thưởng cho người phát hiện cổ vật giao nộp cho Nhà nước còn thấp, trên thực tế, người tìm được cổ vật thường không giao nộp cổ vật cho chính quyền mà bán cho người sưu tầm cổ vật vì giá cao, lại nhanh gọn về thủ tục hơn khi giao nộp lại cho Nhà nước.

Những bất cập đó cần được nhận diện, đánh giá khách quan để xây dựng, ban hành những điều khoản mới, tháo gỡ những nút thắt cho việc hồi hương cổ vật.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa. Việt Nam cần nghiên cứu, xem xét và tham gia ký kết để trở thành thành viên của Công ước UNIDROIT năm 1995 về tài sản văn hóa bị đánh cắp hay xuất khẩu trái phép, từ đó gia tăng cơ hội và tính pháp lý trong việc xúc tiến công cuộc đưa các báu vật của đất nước trở về Tổ quốc.

Không chỉ tăng cường hợp tác, trao đổi quốc tế giữa Việt Nam với các quốc gia

trong khu vực và quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ, phát huy giá trị di sản mà ở trong nước, cần xây dựng cơ chế mang tính pháp lý, ràng buộc giữa các cơ quan chức năng, như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an; sự phối hợp giữa chính quyền các địa phương trong việc ngăn chặn, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về văn hóa, về bảo tồn di sản văn hóa, đặc biệt là nạn trộm cắp, buôn bán và vận chuyển trái phép cổ vật ra khỏi biên giới, lãnh thổ quốc gia. Trong đó cần có sự phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành trong phối hợp, xử lý. Thành lập các bộ phận, cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò của các thành viên Hội đồng Di sản quốc gia trong việc thẩm định tài sản văn hóa nguyên gốc của Việt Nam bị thất thoát, đánh cắp.

Gia tăng tính trách nhiệm của ban quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, cán bộ lưu trữ, bảo quản hiện vật tại các bảo tàng, trung tâm, viện nghiên cứu, các di chỉ khảo cổ học trong việc bảo vệ, gìn giữ nguyên trạng các di tích, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Học tập kinh nghiệm của các nước, như Trung Quốc, Campuchia, Ấn Độ... trong việc đàm phán ngoại giao, tranh luận pháp lý tại các tòa án quốc tế để yêu cầu các quốc gia, các tổ chức dừng các phiên đấu giá cổ vật, đảm bảo thực thi nguyên tắc, tinh thần của Công ước 1970 nhằm hồi hương tốt nhất cổ vật có xuất xứ, nguồn gốc trở về Tổ quốc một cách an toàn, thuận lợi.

Thứ tư, thực hiện tốt chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, trong đó có lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Có cơ chế để huy động các nguồn lực (tài chính, con người), sự tham gia tích cực của các cá nhân, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp trong việc chung tay bảo vệ tài sản văn hóa vô giá của dân tộc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các di sản có nguy cơ bị mai một, thất truyền; phụng dưỡng nguyên bản di sản theo công nghệ 3D đối với những di sản bị đánh cắp. Tiến hành tổng kiểm kê, đánh giá hiện trạng trữ lượng di sản trên phạm vi cả nước. Phát động tinh thần toàn dân bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị của di sản. Đồng thời không ngừng sáng tạo những giá trị mới để bồi đắp và làm phong phú thêm sự đa dạng của nền văn hóa dân tộc.

*

* *

Di sản văn hóa là tài sản vô giá, là minh chứng sinh động về truyền thống lịch sử cha ông, là biểu hiện rõ nét của bản sắc dân tộc. Việc gìn giữ, phát huy, chấn hưng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó hạt nhân quan trọng là bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Song song với việc giới thiệu, lan tỏa và khai thác tốt giá trị của di sản văn hóa ra thế giới để củng cố vị thế, uy tín, tiềm lực quốc gia, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển thì việc phòng chống nạn buôn bán, xâm phạm, vận chuyển trái phép di sản, trong đó có những cổ vật, bảo vật quốc gia cần được ngăn chặn, xử lý kịp thời để hồi hương di sản theo tinh thần Công ước năm 1970, bởi “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”./.

N.H.P

1. Điều 2, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ).

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 63.

3. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc: *Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam xuất bản, Hà Nội, tr. 3.

http://vea.gov.vn/PublishingImages/Lists/ieu%20c%20quc%20t/NewForm/Cong%20uc%20bao%20c%20di%20san%20van%20hoa%20va%20tu%20nhi%20cua%20the%20gioi_1972.pdf

4. Dẫn theo <https://bvhttdl.mediacdvn.vn/documents/181351/512002/3635463714025007.doc>.

5. Dẫn theo Hà Phương: *Hủy dấu giả ấn vàng "Hoàng đế chi bảo"*, Báo điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam, ngày 16/11/2022. Nguồn: <https://vov.vn/van-hoa/di-san/huy-dau-gia-an-vang-hoang-de-chi-bao-post984389.vov>.

6. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 157.

Tài liệu tham khảo khác

1. Thanh Bình (sưu tầm, tuyển chọn) (2002), *Những quy định pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

2. Trương Quốc Bình (2014), *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

3. Hoàng Vinh (1997), *Một số vấn đề về bảo tồn và phát triển di sản văn hoá dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Huy Phòng: *Protection of the national cultural heritage under the 1970 UNESCO Convention*

Cultural heritage is an invaluable asset passed on by previous generations to the next generation, possessing profound historical, scientific and cultural values. The political system and people as a whole are obliged to preserve and promote cultural heritage to spread humanitarian and fine values, and at the same time fight against acts of damage, theft and transfer of ownership of cultural property.

The paper clarified the role and values of cultural heritage, problems of illegal trade of heritage, and the preservation and promotion of cultural heritage values under the 1970 Convention in our country at present.

Keywords: Cultural heritage, the 1970 Convention, protection of cultural heritage.